

Số: /2021 /TT-BYT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Quy trình và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y

Căn cứ Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Quy trình và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nhân lực, trang thiết bị, hồ sơ, thủ tục, trình tự, thời hạn giám định và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân giám định pháp y trong toàn quốc và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Ban hành kèm theo Thông tư này 37 Quy trình và 54 biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y

1. Quy trình giám định pháp y

a) Quy trình giám định pháp y trên người sống tại Phụ lục số I (10 quy trình)

- Quy trình giám định tổn thương cơ thể (01 quy trình);

- Quy trình giám định tình trạng sức khỏe (01 quy trình);

- Quy trình giám định trẻ em nghi bị hành hạ ngược đãi (01 quy trình);

- Quy trình giám định pháp y tuổi, giới, sự có thai (03 quy trình);

- Quy trình giám định pháp y tình dục (04 quy trình);

b) Quy trình giám định vật gây thương tích tại Phụ lục số II (01 quy trình);

- c) Quy trình giám định pháp y qua hồ sơ tại Phụ lục số III (02 quy trình);
- d) Quy trình giám định tử thi, hài cốt tại Phụ lục số IV (05 quy trình);
- đ) Quy trình giám định độc chất tại Phụ lục số V (16 quy trình);
- e) Quy trình giám định ADN tại Phụ lục số VI (02 quy trình);
- g) Quy trình giám định mô bệnh học tại Phụ lục số VII (01 quy trình).

2. Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y

- a) Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tại Phụ lục VIII (18 biểu mẫu);
- b) Kết luận giám định pháp y tại Phụ lục IX (36 biểu mẫu).

Điều 3. Thời hạn giám định pháp y trong trường hợp trung cầu giám định

Thời hạn giám định pháp y thực hiện theo quy định tại Điều 206, 207, 208 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể:

1. Thời hạn giám định không quá 01 tháng đối với trường hợp giám định nguyên nhân chết;
2. Thời hạn giám định không quá 09 ngày đối với trường hợp giám định:
 - Tuổi của bị can, bị cáo, bị hại nếu việc đó có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án và không có tài liệu để xác định chính xác tuổi của họ hoặc có nghi ngờ về tính xác thực của những tài liệu đó;
 - Tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe (tổn thương cơ thể) hoặc khả năng lao động;
3. Thời hạn giám định đối với các trường hợp khác thực hiện theo quyết định trung cầu giám định;
4. Thời hạn giám định quy định tại Điều này cũng áp dụng đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
5. Nguyên tắc:
 - Thời hạn giám định: được tính từ ngày cá nhân, tổ chức được trung cầu giám định nhận được quyết định trung cầu giám định và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định;
 - Trong quá trình thực hiện giám định, trường hợp cần phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu làm cơ sở cho việc giám định thì cá nhân, tổ chức được trung cầu có văn bản đề nghị người đã trung cầu giám định bổ sung hồ sơ, tài liệu. Thời gian từ khi cá nhân, tổ chức được trung cầu giám định có văn bản đề nghị đến khi nhận được hồ sơ, tài liệu bổ sung không tính vào thời gian giám định;

Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định tại khoản 1 điều này thì tổ chức, cá nhân tiến hành giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .
 Thông tư này thay thế Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy trình Giám định pháp y;

Điều 5. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) là đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi thi hành thực hiện Thông tư này trong toàn quốc.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Y tế ngành Công an, Quân đội có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức pháp y thuộc thẩm quyền thực hiện quy định ban hành tại Thông tư này; tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư.

3. Viện Pháp y Quốc gia, Bộ Y tế là đầu mối tổ chức triển khai tập huấn, đào tạo Quy trình giám định và các biểu mẫu ban hành tại Thông tư đối với các cá nhân, tổ chức thực hiện giám định pháp y toàn quốc; tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo các quy trình giám định tại Thông tư này của các tổ chức pháp y toàn quốc về Bộ Y tế, Bộ Tư pháp theo quy định;

4. Tổ chức giám định pháp y thực hiện theo quy định ban hành tại Thông tư; tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Thông tư theo định kỳ hằng năm cho cơ quan quản lý trực tiếp, đồng thời báo cáo Viện pháp y Quốc gia theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp luật, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Y tế: Vụ, cục thuộc Bộ; Cổng TTĐT;
- Viện PYQG, Viện PYQĐ, Viện KHHS;
- Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KCB, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
 THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn